

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **293/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 07 – 12 – 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 530/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc T. Sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Hứa Đông H. Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị với anh Hứa Đông H kết hôn với nhau vào ngày 16/6/2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên có những hành vi dọa nạt bạo lực, xúc phạm chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 10/5/2020. Hiện con đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

Về nợ chung: Chị T xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Bị đơn là anh Hứa Đông H: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh H biết tham gia tố tụng tại vụ án, nhưng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hứa Đông H đến để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị T và anh H tự nguyện kết hôn vào ngày 16/6/2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị T yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống chị T xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, anh H có những hành vi xúc phạm, không tôn trọng chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Hiện vợ chồng đã ly thân nhau hơn 01 năm nay, không còn tình cảm với nhau, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H. Đối với anh H đã biết việc chị T xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị T và chấp nhận cho chị T ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 10/5/2020. Hiện con đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con. Anh H không có ý kiến về yêu cầu này của chị T. Hiện cháu Ngọc T chưa được 36 tháng tuổi và đang sống cùng chị T, để tránh xáo trộn sinh hoạt hàng ngày của cháu nên tiếp tục giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh H, đây là sự tự nguyện của chị T, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, anh H không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của chị T.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, chị T pH chịu theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Ngọc T ly hôn với anh Hứa Đông H.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Hứa Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 10/5/2020 cho chị Huỳnh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hứa Đông H.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc T pH chịu 300.000đồng. Ngày 06/10/2022, chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0002065 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND xã Long Thạnh, H. Vĩnh Lợi, T. Bạc Liêu.
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiêu